

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 158/2024/HSST
Ngày: 31/ 7/ 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Bửu Long;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Lệ là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*
Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2024/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2024/HSST/QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn Á**, sinh năm 2002 tại **TP., tỉnh Bình Định**; Nơi cư trú: **Tổ F, KP H, P. T, TP., tỉnh Bình Định**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: **Nguyễn Văn T** (chết) và bà **Nguyễn Thị Á1**, sinh năm 1975; Anh chị em ruột: Có 01 người; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Phạm Tiến C**, sinh năm 2005 tại **TP., tỉnh Bình Định**; Nơi cư trú: **Tổ G, KP D, P. T, TP., tỉnh Bình Định**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: **Phạm Thế P**, sinh năm 1982 và bà **Đoàn Thị Thanh L**, sinh năm 1986; Anh chị em ruột: Có 01 người; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Phương T1**, sinh năm 2002; Trú tại: **Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa**.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Quốc A**, sinh năm 1997; Trú tại: **Tổ 6, KP 8, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**

2. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978; Trú tại: **Tổ D, KP H, P. Đ, TP., tỉnh Bình Định**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2023, **Võ Văn L1** cho chị **Nguyễn Thị Phương T1** mượn số tiền khoảng 34.450.000 đồng để **T1** trả nợ cá nhân. Đổi lại, chị **T1** đồng ý làm phục vụ các quán karaoke để kiếm tiền trả nợ cho **L1**. Trong khi làm việc dưới sự quản lý của **L1**, thì chị **T1** cảm thấy công việc không thoải mái nên ngày 07/10/2023, chị **T1** bỏ đi đến **TT. D, huyện T, L** nhiều lần gọi điện liên hệ **T1** nhưng không được.

Khoảng 12 giờ ngày 08/10/2023, biết được thông tin chị **T1** đang ở **TT. D, huyện T** nên **L1** đến nhà **Nguyễn Văn Á** hỏi mượn xe và rủ **Á** đi tìm **Nguyễn Thị Phương T1** đang ở tại nhà nghỉ “Kim Chi” ở **TT. D, huyện T**. Nghe **L1** rủ nên **Á** đồng ý đi bắt chị **T1** về, **Á** điều xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77L1-717.82 chở **L1** đến nhà nghỉ “Kim Chi” ở KP. 1, **TT. D, huyện T** nhưng không thấy **T1**, lúc này **L1** và **Á** ngồi chờ ở gần đó, khoảng 20 phút sau, chị **T1** điều khiển xe mô tô loại Honda AirBlade đi ngang qua nên **Á** điều khiển xe mô tô biển số 77L1-717.82 chở **L1** bám theo. Thấy **T1** dừng trước **nhà nghỉ K**, nên **Á** cho xe áp sát, chặn đầu xe chị **T1**, **L1** xuống xe, lớn tiếng nói: “*Mày trốn đi đâu, tao canh mày hồi hôm giờ rồi*” rồi chửi bới, dọa đánh **T1** và yêu cầu chị **T1** lên xe mô tô của **Á** để chở về phòng trọ của **L1**.

Lúc này, **Á** nói để **Á** điều khiển xe Yamaha Sirius biển số: 77L1-717.82 còn **L1** chở **T1**, **L1** bảo chị **T1** lùi ra yên phía sau, sợ bị đánh nên chị **T1** làm theo rồi để **L1** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade chở đi còn **Á** điều khiển xe mô tô đi theo sau. Trên đường đi, chị **T1** nói với **L1** “Giờ anh chở em qua nhà anh **T2**” để em kêu anh trả tiền cho anh” nhưng **L1** không đồng ý. Chị **T1** nói tiếp “Vậy anh chở đến quán cà phê **V**, em gọi anh tới trả tiền cho anh” nên **L1** đồng ý chở **T1** đến quán cà phê “**V**” trên đường **L, P. T, TP.**; **Á** cũng điều khiển xe vào quán. Tại đây, chị **T1** gọi cho **Nguyễn Huỳnh T3** nhờ đến để giải quyết việc nợ nần. Khoảng 10 phút sau, anh **T3** đến quán cà phê và biết **T1** nợ số tiền 34.000.000 đồng, anh **T3** không có khả năng trả giúp cho chị **T1** nên chị **T1** nhờ anh **T3** điều khiển xe mô tô Honda Airblade của chị **T1** về giúp. Lúc này, **Á** có công việc nên đi bộ về nhà ở gần đó. **L1** yêu cầu chị **T1** lên xe rồi điều khiển xe mô tô 77L1-717.82 chở đến nhà trọ thuộc **Tổ C, KP. 9, P. T, TP.**, bảo chị **T1** tự đi vào trong phòng, còn **L1** ở phòng khách canh chừng không cho chị **T1** đi ra ngoài. Khoảng

30 phút sau, **A** đến nhà trọ thì thấy chị **T1** nằm trong phòng bấm điện thoại. Lúc này, **L1** nhờ **A** đến nhà **Phạm Tiến C** ở **Tổ G, KP. 4, P. T, TP.** chờ **C** đến để phụ canh chừng chị **T1**. Khoảng 20 phút sau, **A** chờ **C** đến và kể cho **C** nghe việc **A** cùng **L1** bắt chị **T1** về. **A, C** và **L1** ngồi ở phòng khách, canh giữ không cho **T1** ra ngoài. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, **A** có công việc nên đi về, còn lại **C, L1** ở lại canh giữ. Khoảng 20 phút sau, **L1** bảo **C** ở lại canh giữ nên đưa chìa khóa cổng, nói **C** đóng, khóa cổng lại. Sau khi khóa cổng, **C** cất chìa khóa trong người rồi nằm ở phòng khách ngủ.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, **Lương Chí H1** đến nhà trọ thì **C** kể cho **H1** nghe việc **A, L1** bắt chị **T1** về giữ tại đây. Lúc này, **H1** đi vào phòng hỏi **T1** “Sao mày bỏ trốn” thì **T1** im lặng. **H1** đi ra phòng khách ngồi chơi với **C**. Khoảng 18 giờ cùng ngày, **L1** về lại nhà trọ gặp, kể cho **H1** nghe việc **L1** cùng **A** đi bắt chị **T1** rồi giữ tại nhà trọ. Sau đó, **L1, C, H1** ở lại nhậu tại đây để canh giữ chị **T1**. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, **L1** đi về và nói với **C, H1** ở lại ngủ, canh không cho chị **T1** bỏ trốn, **C** Hòa đồng ý. Lúc này, **C** đưa chìa khóa cửa cho **H1** giữ rồi cùng nằm ngủ tại phòng khách để canh giữ chị **T1**.

Khoảng 02 giờ ngày 09/10/2023, chị **T1** sử dụng tài khoản Facebook "Myy Emm" nhắn tin Mesenger qua tài khoản Facebook của **Công an P1, TP.** trình báo sự việc bị **L1** cùng đồng bọn bắt, giữ. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, **Công an P1** đến nhà trọ kiểm tra, phát hiện chị **T1** cùng với **C, H1** đang ở tại đây nên đưa về trụ sở làm việc và triệu tập **Võ Văn L1, Nguyễn Văn Á** đến làm việc.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT **Công an T4** đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 77L1-717.82 hiệu Yamaha Sirius, đã qua sử dụng từ **Nguyễn Văn Á** và đã xử lý trả lại cho anh **Nguyễn Quốc A** là chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại **Nguyễn Thị Phương T1** yêu cầu 04 bị can mỗi người phải bồi thường 5.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Các bị can chưa thực hiện việc bồi thường.

Đối với các bị can **Võ Văn L1, Lương Chí H1** sau khi bị khởi tố bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Cơ quan CSĐT **Công an T4** đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 827 ngày 12/4/2024 để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi **Võ Văn L1, Lương Chí H1** theo quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số 128/CT - VKSQN ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố **Nguyễn Văn Á** về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; Truy tố **Phạm Tiến C** về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Văn Á2** về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản

1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo **Á2** từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Phạm Tiến C** về tội “Giữ người trái pháp luật”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Xử phạt bị cáo **C** từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị, các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố T4**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo **Nguyễn Văn Á**, **Phạm Tiến C** có đầy đủ sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì xem thường pháp luật nên các bị cáo cùng với **L1** bắt giữ chị **T1** vào ngày ngày 08/10/2023, sau khi bắt chị **T1**, bị cáo **Á** cùng với **L1** chở chị **T1** đến nhà trọ thuộc **Tổ C, KP. 9, P. T, TP.**, sau đó bị cáo cùng với bị cáo **C** và **L1, H1**, thay nhau giữ chị **T1** tại nhà trọ đến khoảng 02 giờ ngày 09/10/2023, chị **T1** sử dụng tài khoản Facebook "Myy Emm" nhắn tin Messenger qua tài khoản Facebook của **Công an P1, TP.** trình báo sự việc bị **L1** cùng đồng bọn bắt, giữ. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, **Công an P1** đến nhà trọ kiểm tra, phát hiện chị **T1** cùng với **C, H1** đang ở tại đây nên đưa về trụ sở làm việc và triệu tập **Võ Văn L1, Nguyễn Văn Á** đến làm việc, do đó bị cáo **Á** đã phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, bị cáo **C** đã phạm tội “Giữ người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Đối với bị cáo **C**, ngày 18/7/2021 Bị **công an T4** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi: Cùng đồng bọn điều khiển

xe mô tô mang theo cây phát lang, mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác;

- Tiền án, tiền sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;
- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an T4 đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 77L1-717.82 hiệu Yamaha Sirius, đã qua sử dụng từ Nguyễn Văn Á và đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Quốc A là chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

[5] Bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Phương T1 yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000đồng. Tại phiên toà bị cáo Á và bị cáo C đồng ý bồi thường cho chị T1, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận

[6] Về án phí: Bị cáo Á bị kết án về tội “Bắt người trái pháp luật”; Bị cáo C bị kết án về tội “Giữ người trái pháp luật” nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị T1 5.00.000đồng nên mỗi bị cáo phải chi án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Võ Văn L1, Lương Chí H1 sau khi bị khởi tố bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Cơ quan CSĐT Công an T4 đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 827 ngày 12/4/2024 để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi Võ Văn L1, Lương Chí H1 theo quy định pháp luật.

* Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn là có căn cứ, phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 48 của BLHS; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

- Bị cáo Nguyễn Văn Á phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;
- Bị Cáo Phạm Tiến C phạm tội “Giữ người trái pháp luật”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Á** 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Tiến C** 03(ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bồi thường thiệt hại:

- Bị cáo **Nguyễn Văn Á** phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị **Nguyễn Thị Phương T1** 5.000.000 đồng;

- Bị cáo **Phạm Tiến C** phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị **Nguyễn Thị Phương T1** 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị **T1** có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo **Á** và bị cáo **C** không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

4. Xử lý vật chứng: không

5. Về án phí:

- Bị cáo **Nguyễn Văn Á** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

- Bị cáo **Phạm Tiến C** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Á** và bị cáo **C** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại **Nguyễn Thị Phương T1** có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thân Trọng Hiền

